

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con giữa bà Th và ông A"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tiên

2. Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng T K Th - sinh năm: 1991 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ng N T Anh - sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H D, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ng T K Th trình bày: Bà và ông Ng Ng T A đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 10/3/2010. Vợ chồng có 01 con chung tên Ng N H Ph, sinh năm 2011. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông A là người ghen tuông vô cớ. Kinh tế gia đình thiếu thốn nhưng ông A không cho bà ra ngoài làm việc kiếm thu nhập mà luôn muốn giữ bà trong nhà. Bà tiếp xúc, nói chuyện với những người quen là phụ nữ khác ông A cũng ngăn cấm. Do quá khả năng chịu đựng bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, ông A có đến xin lỗi và hứa sẽ không tái phạm. Bà trở về chung sống với ông A được một thời gian thì ông A vẫn tính nào, tật đó không chịu bỏ. Thậm chí nhiều lúc ăn nhậu về nhà còn chửi bới, xúc phạm bà, đập phá đồ đạc trong gia đình. Bà và ông A sống ly thân 01 năm,

mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N H giải quyết cho bà được ly hôn với ông A. Về con chung: Con chung tên Ng Ng H P đang sống chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt từ lúc thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với ông Ng N T A.

Về con chung: Giao cháu Ng N H Ph cho bà Ng T K T tiếp tục nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ng T K Th yêu cầu xin ly hôn với ông Ng N T A, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Ng Ng H P và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Ng Ng T A. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*Yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự ông A không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà T cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Ông A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Ng T K Th và ông Ng N T A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 10/3/2010, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà Th và ông A sống chung với nhau và có 01 con chung tên Ng Ng H P, sinh năm 2011. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo Biên bản lấy lời khai của bà T, ngày 24/4/2019 (BL 27); Biên bản lấy lời khai của bà L T H, mẹ ruột của ông A (BL 33), Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú (BL 34) có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống, bà T cho rằng ông A ghen tuông vô cớ, thường mắng chửi bà và đập đồ đạc trong nhà. Sau đó vợ chồng sống ly thân 01 năm. Do tình cảm không còn nên bà xin ly hôn ông A. HĐXX nhận thấy những mâu thuẫn mà bà Th trình bày chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn, tuy nhiên do lỗi từ cả hai bên không quan tâm, gần gũi, hàn gắn để cả hai hiểu và thông cảm cho nhau mà bà Th bỏ về nhà mẹ ruột sống, ông A không níu kéo, không quan tâm đến vợ con. Do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ những nhận định trên có thể xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông A đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng T K T.

[4] Về con chung: Do cháu Ng N H P hiện đang sống cùng với bà Th. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Ng N H P, sinh năm 2011 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Ng T K Th được ly hôn với ông Ng N T A
2. Giao cháu Ng N H P, sinh năm 2011 cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0019275 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2019). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng